

Số: /BC-UBND

Y Tịch, ngày tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Y Tịch năm 2023

Kính gửi: Phòng Lao động Thương binh - Xã hội và Dân tộc huyện Chi Lãng

Thực hiện công văn số 121/PLĐTBXHDT ngày 12/4/2024 của phòng LĐTBXHDT huyện chi lãng về việc chuẩn bị báo cáo, hồ sơ phục vụ đoàn thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn huyện Chi Lãng. Ủy ban nhân dân xã Y Tịch báo cáo việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn xã Y Tịch năm 2023 cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Điều kiện tự nhiên, dân số, số thôn trên địa bàn, yếu tố tác động làm phát sinh hộ nghèo, cận nghèo.

- Xã Y Tịch là xã vùng I nằm ở phía Tây của huyện Chi Lãng, cách thị trấn Đồng Mỏ khoảng 20 km. Toàn xã có 07 thôn (06 thôn vùng I, 01 thôn thuộc vùng III (thôn Thần Lãng)). Vị trí địa lý được xác định như sau:

Phía Đông giáp xã Chi Lãng và thị trấn Đồng Mỏ.

Phía Bắc giáp xã Vạn Linh và xã Hòa Bình.

Phía Nam giáp huyện Hữu Lũng và thị trấn Chi Lãng.

Phía Tây giáp xã Yên Sơn - huyện Hữu Lũng.

- Địa hình: Được phân hoá thành 3 dạng: Núi đá vôi, đồi núi thấp và các thung lũng, độ cao trung bình 320m.

+ Địa hình đá vôi: Chiếm diện tích lớn chủ yếu thích hợp cho việc trồng cây Na ở chân núi, trên các đỉnh núi thường có độ dốc lớn cây cối thưa thớt.

+ Địa hình đồi núi đất: Dạng địa hình này là tiềm năng lớn có thể khai thác vào mục đích nông - lâm kết hợp bằng các cây ăn quả ở những vạt đồi thấp và chân núi, đồng thời phát triển trồng rừng nhằm tăng độ che phủ.

+ Địa hình thung lũng: Chủ yếu phân bố ở giữa các dãy đồi đất và xen kẽ ở các khu vực núi đá tạo ra những cánh đồng tương đối bằng phẳng. Đây là diện tích canh tác chính về trồng lúa, cây thuốc lá của nhân dân trong xã.

- Khí hậu: Xã Y Tịch nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa tiểu vùng khí hậu ẩm và mưa nhiều. Mùa hè mưa nhiều, mùa đông lạnh khô và ít mưa. Lượng bức xạ tổng cộng hàng năm là 115Kcal/cm².

- Nhiệt độ trung bình năm là 22,7⁰C. Tháng nhiệt độ trung bình thấp nhất là

tháng 1 (13⁰C). Tháng nhiệt độ trung bình cao nhất là tháng 7 (28⁰C).

- Đất đai, canh tác:

+ Diện tích đất tự nhiên của xã 4.667,27 ha, trong đó: Đất nông – lâm nghiệp có diện tích 2.696 ha, đất phi nông nghiệp có diện tích 136 ha và đất chưa sử dụng có diện tích 1.834 ha.

+ Tổng diện tích gieo trồng đất nông nghiệp qua các năm là 564,81ha, trong đó đất trồng lúa là 355,36 ha, đất trồng cây khác là 209,44 ha.

- Toàn xã có 07 thôn, Quy mô dân số toàn xã có 4040 người, với 859 hộ,. Tổng diện tích gieo trồng các loại cây đạt 800 ha, trong đó đất trồng lúa là 253 ha, đất trồng cây khác là 294 ha, đất trồng cây thuốc lá là 253 ha. Đời sống kinh tế của nhân dân chủ yếu là làm nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người năm 2023 là 39,2 triệu đồng/người/năm. Trên địa bàn phát triển hai loại cây chủ lực chính là cây thuốc lá và cây na.

- Tác động của điều kiện phát triển kinh tế ở địa phương chủ yếu vẫn là sản xuất nông - lâm nghiệp, chưa bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, quy mô diện tích nhỏ lẻ, mặt bằng không thuận lợi, thời tiết khí hậu bất thường, sức cạnh tranh hàng hóa chưa cao, ngành nghề chưa phát triển, tiềm lực kinh tế trong nhân dân còn hạn chế, địa hình phần lớn là đồi núi nên các điểm dân cư phân tán gây khó khăn nhất định trong hoạt động quản lý và đầu tư kết cấu hạ tầng, Lực lượng lao động trẻ, dồi dào nhưng phần lớn chưa được đào tạo chuyên môn, chưa đủ năng lực cho việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào phát triển, sản xuất. Năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới là 5,43%, tỷ lệ hộ cận nghèo theo chuẩn mới là 6,87%.

Các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới chủ yếu do mới tác hộ, hoặc gặp biến cố, rủi ro trong cuộc sống, từ đó thiếu lao động để phát triển kinh tế gia đình.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO.

1. Văn bản của HĐND, UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn.

Thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND và sự chỉ đạo điều hành của UBND xã, sự phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể, các thành viên Ban chỉ đạo điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo đã tổ chức triển khai thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã một cách đồng bộ, hiệu quả đánh giá đúng thực trạng hộ nghèo, cận nghèo.

UBND xã Y Tịch đã ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện:

Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND xã Y Tịch về việc kiện toàn Ban chỉ đạo điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã Y Tịch và kèm danh sách phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Y Tịch.

Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 14/9/2023 của UBND xã Y Tịch về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Y Tịch;

2. Thành lập, kiện toàn Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia

- UBND xã đã ra quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 07/07/2022 của UBND xã Y Tịch về việc thành lập Ban quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

xã Y Tịch giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, kiện toàn Ban phát triển 7/7 thôn các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 26, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ để thực hiện.

- UBND xã đã ra quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND xã Y Tịch về việc thành lập Ban quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xã Y Tịch giai đoạn 2024-2025. Thay thế quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 07/7/2022.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ

- Công tác tuyên truyền

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ giảm nghèo như ưu đãi vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội; hỗ trợ về y tế; hỗ trợ về giáo dục, hỗ trợ đi lao động tại nước ngoài; hỗ trợ tiền điện; trợ giúp pháp lý, hỗ trợ phát triển sản xuất từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia.

- Hình thức tuyên truyền:

Hình thức tuyên truyền, phổ biến: thực hiện tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức: phát thanh, tổ chức đối thoại với nhân dân về các chính sách giảm nghèo.

4. Việc bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác giảm nghèo cấp xã

- Năm 2023, UBND xã Y Tịch đã lập danh sách lãnh đạo UBND xã, trưởng các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã năm 2023 tại huyện Chi Lăng.

- Nội dung tập huấn: Các văn bản quy định, các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, quy trình xây dựng các dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Các trưởng thôn không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền xăng xe, tiền ăn trưa.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến chính sách hỗ trợ giảm nghèo

- Công tác kiểm tra: Năm 2023 xã đón và làm việc với các đoàn kiểm tra của huyện, tỉnh.

+ Kiểm tra, giám sát các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Chi Lăng

+ Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các mô hình, dự án thuộc các Chương trình MTQG năm 2023 xã Y Tịch

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

+ Kiểm tra tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

+ Kiểm tra giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- Cơ quan chức năng cùng cấp tiến hành thanh tra, kiểm tra: Không có.

- Không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

UBND xã Y Tịch đã xây dựng báo cáo sơ kết tình hình, Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 – 2030 Báo cáo số 66/BC-UBND ngày 28/4/2023 của UBND xã Y Tịch. Báo cáo số 143/BC-UBND ngày 22/9/2023 báo cáo tình hình thực hiện Chương trình MTQG 9 tháng năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2023.

III. CÔNG TÁC RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2023

UBND xã đã ban hành các kế hoạch, Quyết định để thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023

Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 14/9/2023 của UBND xã Y Tịch về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Y Tịch;

Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND xã Y Tịch về việc kiện toàn Ban chỉ đạo điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn xã Y Tịch và kèm danh sách phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Y Tịch.

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

a. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Việc rà soát đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và lập danh sách hộ gia đình cần rà soát quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg:

Việc lập danh sách và sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH này để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình:

Việc lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (*theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH*) gồm các hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát và các hộ có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo sau khi nhận dạng nhanh đủ điều kiện đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát (dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09): Thực hiện theo đúng quy định.

Số hộ viết giấy đề nghị: 02 hộ

Số hộ được rà soát nhận dạng nhanh: 02 hộ

Số hộ được rà soát phiếu B: 125 hộ, bao gồm: (Hộ phát sinh mới + hộ nghèo, cận nghèo đang quản lý)

b. Việc thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg

c. Việc họp dân thống nhất kết quả rà soát:

Thành phần cuộc họp của các thôn:

- Trưởng thôn (điều tra viên) chủ trì;
- Thư ký;
- Thành viên BCD phụ trách thôn;

- Các Chi hội thôn (PN, ND, TN, CCB); Ban công tác mặt trận thôn.
- Các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thôn và các hộ gia đình khác trong thôn.

Nội dung cuộc họp:

Trưởng thôn chủ trì hội nghị thông qua quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai năm 2023; thông qua tổng số giấy đề nghị rà soát, phiếu nhận dạng nhanh, thông tin chấm điểm phiếu B, danh sách tổng hợp kết quả điều tra 6.1, phụ lục 1.

Biên bản cuộc họp:

- Thôn Giáp Thượng: Tổ chức họp ngày 27/10/2023;
- Thôn Na Cà: Tổ chức họp ngày 26/10/2023;
- Thôn Nam Lân 1: Tổ chức họp ngày 25/10/2023;
- Thôn Nam Lân 2: Tổ chức họp ngày 26/10/2023;
- Thôn Thần Lãng: Tổ chức họp ngày 24/10/2023;
- Thôn Trung Tâm: Tổ chức họp ngày 25/10/2023;
- Thôn Thạch Lương: Tổ chức họp ngày 24/10/2023;

d. Việc niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát

Thực hiện niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và hộ thoát cận nghèo tại 7/7 nhà văn hóa thôn và tại trụ sở làm việc của UBND xã Y Tịch trong thời gian 3 ngày làm việc (*Có biên bản niêm yết*).

Kết quả rà soát:

*** Số hộ nghèo đầu năm 2023:** 63 hộ. Số hộ thoát nghèo 18 hộ, trong đó có 0 hộ thoát hẳn, 18 hộ thoát nghèo sang cận nghèo; phát sinh nghèo 04 hộ, trong đó 01 hộ phát sinh mới, 03 hộ từ cận nghèo chuyển sang.

*** Số hộ nghèo cuối năm 2023:** là 49 hộ, tỷ lệ hộ nghèo là $49/903 = 5,42\%$

*** Số hộ cận nghèo đầu năm 2023:** 60 hộ. Số hộ thoát cận nghèo: 17 hộ, trong đó 0 hộ thoát hẳn, 03 hộ thoát cận nghèo sang nghèo; Phát sinh cận nghèo 19 hộ, trong đó 01 hộ phát sinh mới, 18 hộ từ hộ nghèo chuyển sang.

*** Số hộ cận nghèo cuối năm 2023:** là 62 hộ, tỷ lệ hộ cận nghèo là $62/903 = 6,86\%$.

- Báo cáo xin ý kiến của UBND huyện thẩm định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Y Tịch năm 2023, báo cáo số 175 /BC-UBND ngày 16/11/2023.

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023 số 230/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND xã Y Tịch.

IV. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO

1. Hỗ trợ về y tế

Công tác khám chữa bệnh thực hiện thường xuyên liên tục, trong năm 2023 Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 193 người thuộc hộ nghèo 248 người thuộc hộ cận nghèo.

2. Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo

Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh tổng số tiền là: 106.050.000đ

Hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh: 97.500.000 đ

Hỗ trợ gạo cho học sinh tổng số là 2.475kg.

3. Hỗ trợ về nhà ở

Năm 2023 trên địa bàn xã Y Tịch có **01** hộ nghèo được thụ hưởng chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kinh phí hỗ trợ trực tiếp là **44.000.000** đồng.

4. Hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 39 hộ, kinh phí hỗ trợ 117.000.000 đồng từ kinh phí dự án 1 Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Hỗ trợ tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý

Các hộ nghèo, hộ cận nghèo khi có nhu cầu trợ giúp pháp lý đều được giới thiệu đến Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh để liên hệ giải quyết.

6. Hỗ trợ điều kiện tiếp cận thông tin, tuyên truyền

Y Tịch chưa được hỗ trợ lắp đài IP.

7. Hỗ trợ về tiền điện

Năm 2023 trên địa bàn xã Y Tịch đã hỗ trợ tiền điện cho 63 hộ nghèo.

Cụ thể như sau: Quý 1 hỗ trợ cho 63 hộ nghèo, số tháng hỗ trợ: 189 tháng, mức hỗ trợ 55.000 đồng/tháng, kinh phí hỗ trợ: 10.395.000 đồng, được phê duyệt tại Quyết định 610/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 về việc phê duyệt số hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới được hỗ trợ tiền điện quý I năm 2023

Quý 2 hỗ trợ cho 63 hộ nghèo, số tháng hỗ trợ: 189 tháng, mức hỗ trợ 55.000 đồng/tháng, kinh phí hỗ trợ: 10.395.000 đồng, được phê duyệt tại Quyết định 2130/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 về việc phê duyệt số hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới được hỗ trợ tiền điện quý II năm 2023.

Bổ sung tiền điện hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới quý II năm 2023 (*Do điều chỉnh mức hỗ trợ từ 55.000đ lên 57.000đ theo Quyết định 935/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn; do tổng hợp sọt danh sách hỗ trợ quý II*) cho 1.637 hộ, kinh phí bổ sung 6.713.000 đồng được phê duyệt tại Quyết định 3636/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới được hỗ trợ tiền điện quý III và truy lĩnh hỗ trợ tiền điện quý II năm 2023.

Quý 3 hỗ trợ cho 163 hộ nghèo, số tháng hỗ trợ: 189 tháng, mức hỗ trợ 57.000 đồng/tháng, kinh phí hỗ trợ 10.773.000 đồng được phê duyệt tại Quyết định 3636/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới được hỗ trợ tiền điện quý III và truy lĩnh hỗ trợ tiền điện quý II năm 2023.

Quý 4 hỗ trợ cho 63 hộ nghèo, số tháng hỗ trợ: 189 tháng, mức hỗ trợ 57.000 đồng/tháng, kinh phí hỗ trợ: 10.773.000 đồng được phê duyệt tại Quyết định 4600/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 về việc phê duyệt số hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới được hỗ trợ tiền điện quý IV năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 08/02/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Thu hồi số tiền điện đã thực hiện hỗ trợ hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023), UBND huyện Chi Lăng đã bổ sung hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo tháng 11 và tháng 12 năm 2023, do điều chỉnh mức hỗ trợ từ 57.000đ/hộ/tháng lên 59.000đ/hộ/tháng, theo Quyết định 313/QĐ-UBND ngày 08/02/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau số hộ nghèo được hỗ trợ bổ sung: 1.634 hộ, số tháng hỗ trợ 3.268 tháng, kinh phí hỗ trợ: 6.536.000 đồng tại Quyết định 793/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới được hỗ trợ tiền điện bổ sung tháng 11 và tháng 12 năm 2023. Thu hồi số tiền điện đã thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới và hộ chính sách xã hội trên địa bàn huyện (từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023) là 1.000 đồng/hộ/tháng (252.000 đồng) tại Quyết định 793/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 về việc thu hồi số tiền điện đã thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới và hộ chính sách xã hội trên địa bàn huyện Chi Lăng (từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023).

8. Hỗ trợ ưu đãi vay vốn tín dụng

Hỗ trợ 215 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, doanh số cho vay 11.903 triệu đồng.

V. TỰ ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ

1. Thuận lợi

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, công tác phối hợp giữa các các tổ chức đoàn thể của xã với các thôn trong tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Công tác triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công khai, minh bạch.

Công tác triển khai hỗ trợ các chính sách giảm nghèo luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Thường trực Đảng, Hội đồng nhân dân, sự điều hành của UBND xã và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn.

Công tác phối hợp trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách luôn có sự trao đổi phối hợp, luôn hướng về cơ sở và người dân thuộc nhóm đối tượng hỗ trợ để thực hiện.

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến được chú trọng và tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp từ đó đã nâng cao nhận thức, quyết tâm và trách nhiệm thoát khỏi đói nghèo cho mỗi người dân, cả cộng đồng; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo từ xã đến thôn được tập huấn hàng năm theo kế hoạch của huyện.

2. Khó khăn, vướng mắc.

Một số thành viên BCD rà soát cấp xã chưa chủ động nghiên cứu và thực hiện đúng trách nhiệm trong quá trình rà soát, coi việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là việc của công chức Văn hóa - xã hội, không có sự hỗ trợ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát đối với thôn mình phụ trách.

Một số điều tra viên là các trưởng thôn lần đầu thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, chưa có kinh nghiệm

mặc dù đã được tập huấn hướng dẫn quy trình rà soát, tuy nhiên khi tổ chức triển khai thực hiện vẫn còn lúng túng đặc biệt là hiểu sai về một số tiêu chí chấm điểm.

Yêu cầu về thời gian triển khai rà soát và tổng hợp trong thời gian ngắn, việc thu thập thông tin và chấm điểm của các hộ gia đình vẫn còn làm thủ công, chưa có ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ nên các phiếu thu thập thông tin hộ gia đình còn thiếu nhiều thông tin, đa số các điều tra viên chấm điểm luôn vào phiếu nên khi so sánh, đối chiếu giữa 2 loại phiếu còn nhiều điểm chưa hợp lý.

Một bộ phận hộ nghèo còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, muốn được hộ nghèo do đó khi điều tra viên đến nhà để lấy thông tin chấm điểm phiếu B, gia đình không cung cấp đầy đủ và chính xác các tài sản mà gia đình đang sở hữu, sử dụng. Thực tế tại một số hộ gia đình có nguồn lực tài chính, tuy nhiên hộ gia đình không mua sắm tài sản, xây dựng nhà ở, công trình phụ, nhà vệ sinh... nên khi chấm điểm đặc trưng của hộ thì vẫn rơi vào hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Đề xuất, Kiến nghị

- Rà soát, xác định các hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo các tiêu chí đa chiều là chủ trương sát thực tế, là cơ sở để Nhà nước có sự hỗ trợ người dân trong xóa đói, giảm nghèo bền vững. Để có được những con số phản ánh trung thực, khách quan, chính xác, cần phải rà soát, bổ sung, sửa đổi một số nội dung chặt chẽ hơn để công tác giảm nghèo thực sự bền vững.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền về chính sách giảm nghèo để người dân nắm bắt được các chính sách hỗ trợ.

Trên đây là báo cáo thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn xã Y Tịch năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- TT Đảng uỷ, HĐND (BC);
- PCT UBND xã (BC);
- Các thành viên BCĐ giảm nghèo xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH, (HTN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Việt Lào